

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 86124 /CT-TTHT
V/v kê khai thuế TNCN đối với
cá nhân không cư trú làm việc
đồng thời ở VN và nước ngoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Tín Việt-AICA-Chi nhánh Hà Nội
Địa chỉ: tầng 10 tòa nhà Charmvit Tower- 117 Trần Duy Hưng - P. Trung Hòa;
Q. Cầu Giấy, Hà Nội; MST:0309440694-004

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được văn bản số 201908001/CV-TNCN ngày 14/8/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Tín Việt-AICA-Chi nhánh Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc kê khai thuế TNCN đối với cá nhân không cư trú làm việc đồng thời ở Việt Nam và nước ngoài. Sau khi báo cáo Tổng cục Thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân:

+ Tại Khoản 2 Điều 18 quy định căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương tiền công, trong đó có trường hợp cá nhân người nước ngoài hiện diện tại Việt Nam:

“Điều 18. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. *Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.*

2. *Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.*

Việc xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công tại Việt Nam trong trường hợp cá nhân không cư trú làm việc đồng thời ở Việt Nam và nước ngoài nhưng không tách riêng được phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam thực hiện theo công thức sau:

a) *Đối với trường hợp cá nhân người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam:*

$$\frac{\text{Tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam}}{\text{Tổng số ngày làm việc trong năm}} \times \frac{\text{Số ngày làm việc cho công việc tại Việt Nam}}{\text{Tổng số ngày làm việc trong năm}} = \frac{\text{Thu nhập từ tiền lương, tiền công toàn cầu (trước thuế)}}{\text{Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam}}$$



Trong đó: Tổng số ngày làm việc trong năm được tính theo chế độ quy định tại Bộ Luật Lao động của Việt Nam.

b) Đối với các trường hợp cá nhân người nước ngoài hiện diện tại Việt Nam:

$$\text{Tổng thu nhập phát sinh tại} = \frac{\text{Số ngày có mặt ở Việt Nam}}{365 \text{ ngày}} \times \text{Thu nhập từ tiền lương, tiền công + toàn cầu (trước thuế)}$$

$$\text{Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam tại điểm a, b} \\ \text{nêu trên là các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền mà người lao động được hưởng ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả hoặc trả hộ cho người lao động...”}$$

+ Tại Khoản 8 Điều 26 hướng dẫn về khai thuế đối với cá nhân không cư trú có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận thu nhập ở nước ngoài

“8. Khai thuế đối với cá nhân không cư trú có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận thu nhập ở nước ngoài

a) Cá nhân không cư trú có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận tại nước ngoài khai thuế theo lần phát sinh. Riêng cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận tại nước ngoài khai thuế theo quý.”

- Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính:

+ Tại Khoản 5 Điều 10 quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế:

“5. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

a) Sau khi hết hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế.

...

Hồ sơ khai thuế bổ sung được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế; nếu cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau kiểm tra, thanh tra thì người nộp thuế được khai bổ sung, điều chỉnh: ...”

- Căn cứ Điều 47 và Điều 151 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định khai bổ sung hồ sơ khai thuế và hiệu lực thi hành

“Điều 47. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày

hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

2. Khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế thì người nộp thuế vẫn được khai bổ sung hồ sơ khai thuế; cơ quan thuế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này.

3. Sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thì việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định như sau:

a) Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này;

b) Trường hợp người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế.

Điều 151. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này."

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

- Trường hợp cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận tại nước ngoài khai thuế theo quý.

Đối với việc xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công tại Việt Nam trong trường hợp cá nhân không cư trú làm việc đồng thời Việt Nam và nước ngoài nhưng không tách riêng được phần thu nhập tại Việt Nam thì thực hiện xác định như sau:

$$\text{Tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam} = \frac{\text{Số ngày có mặt ở Việt Nam trong tháng}}{\text{Số ngày của tháng}} \times \text{Thu nhập từ tiền lương, tiền công toàn cầu (trước thuế) trong tháng} + \text{Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam trong tháng}$$

- Trường hợp sau khi hết hạn nộp tờ khai thuế TNCN áp dụng cho cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế, người nộp thuế phát hiện có sai sót thì kê khai bổ sung theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC. Từ

ngày 01/7/2020, Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế và đổi chiểu với các quy định tại văn bản pháp luật để thực hiện đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 8 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phòng TKT8;
- Phòng CNTK;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (f, 4)



Nguyễn Tiến Trường